

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 07/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hoàng Mai;

Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Heo), sinh năm 2000, tại tỉnh AG; nơi cư trú: số 52/3, khóm BT1, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Giàu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ Nương, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha và cô tại phường BK, thành phố LX; T án: không; T sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27 tháng 10 năm 2019 đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp ALB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đ Tháp. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị B Ba, sinh năm 1954; địa chỉ: số 52/3, khóm BT1, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 05 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn T đi qua cơ sở sản xuất bún của anh Nguyễn Văn Khương ở số 33B12, khóm BT1, phường BK, thành phố LX thấy bên trong có đậu xe tải biển số 67C – 007.84 nhưng không khóa cửa. Lợi dụng sơ hở này, T vào mở cửa trước bên phải xe tải vào trong ca pin lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 1.050.000 Đ để trong bóp da của anh Phạm Văn Đ là lái xe cho anh Khương. Ngày 06 tháng 12 năm 2018, T đem điện thoại di động này đến nhà bà Nguyễn Thị Mỹ Nương (mẹ ruột của T) tại tổ 26, khóm Bình Đức 6, phường Bình Đức, thành phố LX cất giấu dưới giường trong phòng của bà Nương và sử dụng số T 1.050.000 Đ chơi game bắn cá.

Khoảng 23 giờ 30 ngày 05 tháng 12 năm 2018, anh Đ phát hiện bị mất điện thoại và T nên đến Công an phường BK trình báo.

Khoảng 15 giờ 05 ngày 06 tháng 12 năm 2018, T đến Công an phường BK đầu thú.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, bà Nương giao nộp điện thoại di động Oppo, màu xanh cho Công an phường BK.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 208/KL.HĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội Đ Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố LX, xác định: Điện thoại di động hiệu Oppo A71K – 16Gb 2018 màu xanh trị giá 2.472.000 Đ.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 13 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội Đ xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng

của Cơ quan điều tra Công an thành phố LX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tổ tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 1.050.000 Đ để trong bóp da của anh Phạm Văn Đ để chơi game và tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 208/KL.HĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội Đ Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố LX, xác định: Điện thoại di động hiệu Oppo A71K – 16Gb 2018 màu xanh trị giá 2.472.000 Đ.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Văn Đ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.522.000 Đ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của ông Đ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bị cáo đã tác động đến người thân để khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội của mình, ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Văn T: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 27/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) Đ án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà B Ba có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại ông Đ là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. LX;
- VKSND tỉnh AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. LX;
- CQTHAHS Công an TP. LX;
- CQĐT Công an TP. LX;
- Chi cục THADS TP. LX;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong